

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Kèm theo Kế hoạch số 1134/KH-SGDĐT ngày 03 tháng 3 năm 2026  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã ĐV	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển	Ghi chú
<b>96</b>		<b>Cộng chung</b>	<b>6.625</b>	<b>5.932</b>	<b>438</b>	
1	01	Trường PTDTNT THCS An Biên	32	26	3	
2	02	Trường PT DTNT THCS Châu Thành	32	27	3	
3	03	Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Giồng Riềng	32	27	3	
4	04	Trường PTDTNT THCS Gò Quao	32	28	1	
5	05	Trường PTDTNT THCS Hà Tiên	32	23	4	
6	08	Trường THCS&THPT Ba Hòn	90	74	4	
7	09	Trường THCS&THPT Bàn Tân Định	77	66	10	
8	10	Trường THCS&THPT Bình Sơn	69	52	14	
9	11	Trường THCS&THPT Định An	74	71	3	
10	12	Trường THCS và THPT Đông Thái	100	95	5	
11	13	Trường THCS&THPT Hòa Hưng	79	74	2	
12	15	Trường THCS và THPT Kiên Hải	31	26	4	
13	16	Trường THCS&THPT Lại Sơn	42	36	3	
14	17	Trường THCS&THPT Long Thạnh	84	74	6	
15	18	Trường THCS&THPT Minh Thuận	58	50	5	
16	19	Trường THCS&THPT Mong Thọ	72	60	7	
17	20	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	56	47	2	
18	21	Trường THCS&THPT Nam Yên	60	47	2	
19	22	Trường THCS và THPT Nguyễn Hùng Hiệp	57	49	4	
20	23	Trường THCS&THPT Nguyễn Văn Xiên	70	57	5	
21	24	THCS và THPT Phan Thị Ràng	50	38	8	
22	25	Trường THCS và THPT Phú Tân	72	68	3	
23	26	Trường THCS&THPT Thạnh Lộc	48	39	5	
24	28	THCS&THPT Thới Quản	77	69	6	
25	29	THCS&THPT U Minh Thượng	67	57	7	
26	30	Trường THCS và THPT Vân Khánh	64	46	8	
27	31	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	60	54	3	
28	32	Trường THCS&THPT Vĩnh Hòa	56	47	2	
29	33	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc	67	55	5	
30	34	Trường THCS&THPT Vĩnh Phong	59	49	2	
31	36	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	96	86	8	

Stt	Mã ĐV	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển	Ghi chú
32	37	Trường THCS và THPT Bình Chánh	68	62	5	
33	38	Trường THCS và THPT Bình Long	59	51	6	
34	39	Trường THCS và THPT Cô Tô	74	70	2	
35	40	Trường THCS và THPT Long Bình	66	65	1	
36	41	Trường THCS và THPT Mỹ Hòa Hưng	66	65	1	
37	44	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	109	98	6	
38	45	Trường THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	122	119	3	
39	46	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa	121	114	7	
40	47	Trường Trẻ em Khuyết tật An Giang	64	60	4	
41	48	Trường THPT An Biên	81	69	5	
42	49	Trường THPT An Minh	70	51	12	
43	50	Trường THPT An Phú	108	106	2	
44	51	Trường THPT An Thới	65	62	3	
45	52	Trường THPT Cây Dương	44	36	6	
46	53	Trường THPT Châu Thành	101	85	10	
47	54	Trường THPT Dương Đông	81	63	11	
48	55	Trường THPT Giồng Riềng	85	82	3	
49	56	Trường THPT Gò Quao	57	51	2	
50	57	Trường THPT Hòn Đất	69	63	1	
51	58	Trường THPT Kiên Lương	81	69	7	
52	59	Trường THPT Lương Văn Cù	60	57	3	
53	60	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	70	63	3	
54	61	Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn	102	96	5	
55	62	Trường THPT Nguyễn Thần Hiến	72	63	6	
56	63	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 1	103	100	3	
57	64	Trường THPT Phú Quốc	89	78	7	
58	65	Trường THPT Sóc Sơn	68	49	13	
59	69	Trường THPT Thoại Ngọc Hầu	49	39	7	
60	71	Trường THPT Vĩnh Thuận	82	80	1	
61	73	Trường THPT Võ Thành Trinh	73	69	4	
62	74	Trường THPT Võ Thị Sáu	82	80	2	
63	76	Trường THPT Xuân Tô	42	41	1	
64	80	Trường THPT Cần Đăng	60	59	1	
65	81	THPT Châu Phong	48	46	2	
66	83	Trường THPT Châu Thị Tế	62	59	3	
67	85	Trường THPT Chi Lăng	65	62	3	
68	86	Trường THPT Chu Văn An	90	86	3	
69	88	Trường THPT Huỳnh Thị Hương	75	74	1	
70	89	Trường THPT Long Xuyên	86	84	2	
71	90	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	108	106	2	
72	91	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	69	60	3	
73	92	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	82	79	1	
74	93	Trường THPT Nguyễn Hiền	85	83	2	
75	94	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	96	94	1	

Stt	Mã ĐV	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển	Ghi chú
76	96	Trường THPT Nguyễn Quang Diêu	58	57	1	
77	98	Trường THPT Nguyễn Trung Trực 2	92	84	8	
78	99	Trường THPT Nguyễn Văn Hưởng	50	48	2	
79	100	THPT Nguyễn Văn Thoại	86	84	2	
80	101	Trường THPT Quốc Thái	79	76	3	
81	102	Trường THPT Thanh Mỹ Tây	75	72	3	
82	103	Trường THPT Tịnh Biên	73	70	3	
83	104	Trường THPT Ung Văn Khiêm	75	73	1	
84	105	Trường THPT Vĩnh Bình	60	59	1	
85	107	Trường Trung cấp An Giang 1	171	155	14	
86	110	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang	58	53	5	
87	111	Trung tâm GDNN&GDTX Thoại Sơn	30	20	9	
88	112	Trung tâm GDNN&GDTX Tịnh Biên	43	37	6	
89	113	Trung tâm GDNN và GDTX An Phú	39	22	4	
90	114	Trung tâm GDNN và GDTX Châu Thành	59	46	13	
91	115	Trung tâm GDNN&GDTX Phú Tân	39	23	4	
92	116	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	62	50	12	
93	117	Trung tâm GDNN&GDTX Cụm Gò Quao	46	34	10	
94	118	Trung tâm GDNN&GDTX Cụm Hà Tiên	62	48	10	
95	119	Trung tâm GDNN và GDTX cụm đặc khu Phú Quốc	22	19	3	
96	120	Trung tâm giáo dục thường xuyên An Giang 1	42	37	1	